

Số: A, ngày 31 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 352/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Vũ Thị S, sinh năm 1967.

Địa chỉ: B, tổ H, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Khánh H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: B, tổ H, khu phố F, phường T, TP., tỉnh Đồng Nai (Theo giấy ủy quyền ngày 12/10/2023).

- **Bị đơn:** Ông Lương Văn H1, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: A, tổ C, khu phố L, phường T, TP., tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Lương Văn H1, sinh năm 1965 (Theo giấy ủy quyền ngày 16/11/2023).

Đại diện theo ủy quyền của ông H1: Ông Lương Nguyễn Gia H2, sinh năm 2000 (Theo giấy ủy quyền ngày 20/7/2024).

Địa chỉ: A, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông H1: Luật sư Nguyễn Đức H3 – Công ty L thuộc Đoàn luật sư Thành phố H.

Địa chỉ liên hệ: Tầng A, Tòa nhà H, số D N, phường E, Quận C, TP..

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Ông Lương Văn H1 và bà Nguyễn Thị Minh T đồng ý trả cho bà Vũ Thị S tổng số tiền **810.000.000** (T1 trăm mười triệu) đồng (Trong đó: Nợ gốc là 700.000.000 đồng; nợ lãi là 110.000.000 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lương Văn H1 và bà Nguyễn Thị Minh T tự nguyện nộp 18.150.000 (Mười tám triệu, một trăm lăm mươi nghìn) đồng án phí dân sự có giá ngạch (đối với thỏa thuận trả số tiền 810.000.000 đồng). Hoàn trả cho bà Vũ Thị S 17.040.000 (Mười bảy triệu, không trăm bốn mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003200 ngày 04/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thế Mạnh